TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/DS-ST
Ngày 17-12-2021
V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa*: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2021/QĐST-DS ngày 26/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H; địa chỉ: Số 54 A, đường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: Tầng 23, tòa nhà TNR, số 180-192, phường N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Văn N, sinh năm 1989 và ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: tầng 23, tòa nhà TNR, số 180-192, đường N, phường N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 12/10/2021).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 385/38, tổ 7, khu 8, đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Vũ Văn N người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H trình bày: Ngày 09/3/2016, Ngân hàng H ký hợp đồng cho vay số 04/2016/HĐCV-HCSN và khế ước nhận nợ số 04/2016/CVCN-HCSN với ông Nguyễn Hoàng P để cho ông Nguyễn Hoàng P vay 135.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay mua sắm đồ gia dụng, lãi suất cho vay 22%/năm, lãi suất quá hạn 150%/lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ vào ngày 10 tây hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 10/4/2016, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 2.250.000 đồng, tiền lãi tính theo dư nợ gốc giảm dần. Quá trình thực hiện hợp đồng ông P nhiều lần vi phạm hợp đồng nhưng không khắc phục. Tổng số tiền ông P đã thanh toán là 48.432.187 đồng, trong đó nợ gốc đã thanh toán 24.964.374 đồng và nợ lãi trong hạn đã thanh toán là 23.457.500 đồng, nợ lãi quá hạn đã thanh toán là 10.313 đồng. Kể từ ngày 10/01/2017 cho đến nay, ông P vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết, không tiếp tục thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Hoàng P thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 15/12/2021 là: 271.685.301 đồng. Trong đó nợ gốc là 112.392.813 đồng, nợ lãi trong hạn là 123.597.791 đồng, nợ lãi quá hạn là 35.694.697 đồng.

- Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Hoàng P đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 24/5/2021, ngày 11/6/2021; tham gia phiên tòa vào ngày 26/11/2021 và ngày 17/12/2021 nhưng ông Nguyễn Hoàng P vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 26/11/2021 ngày 17/12/2021 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét, vào ngày 09/3/2021 Ngân hàng H ký hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ với ông Nguyễn Hoàng P, số tiền cho vay là 135.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay mua sắm đồ gia dụng, lãi suất cho vay 22%/năm, lãi suất quá hạn 150%/lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ vào ngày 10 tây hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 10/4/2016, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 2.250.000 đồng, tiền lãi tính theo dư nợ gốc giảm dần. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Hoàng P đã nhận đủ tiền nhưng mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc và lãi là 48.432.187 đồng. Kể từ ngày 10/01/2017 cho đến nay, ông P vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết, không tiếp tục thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho ngân hàng. Như vậy, ông Nguyễn Hoàng P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong các văn bản là Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp, đồng thời ông P cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán các khoản nợ nên Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P thanh toán số tiền 271.685.301 đồng. Trong đó nợ gốc là 112.392.813 đồng, nợ lãi trong hạn là 123.597.791 đồng, nợ lãi quá hạn là 35.694.697 đồng tính đến ngày 15/12/2021 là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 410, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 319 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng P.

1.1. Buộc ông Nguyễn Hoàng P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP H số tiền 271.685.301 đồng. Trong đó nợ gốc là 112.392.813 đồng, nợ lãi trong hạn là 123.597.791 đồng, nợ lãi quá hạn là 35.694.697 đồng tính đến ngày 15/12/2021, phát sinh từ Hợp đồng tín dụng ngày 09/3/2016.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu 13.584.265 (Mười ba triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi lăm) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền 5.819.800 (Năm triệu tám trăm mười chín nghìn tám trăm) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0051221 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.TDM;
- Thi hành án TP.TDM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh